TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **46**/2018/DS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2018
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ (hụi)"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu In

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Mỹ

2. Ông Cao Trọng Mãnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 109/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2018, về "Tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ (hụi)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị P (tên thường gọi: H), sinh năm 1966 *(có mặt)*;

Địa chỉ: Số 58 đường H, khu phố D, phường V, Tp. G, Kiên Giang.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971 *(vắng mặt)*;

Địa chỉ: Số 986/6/5 đường T, khu phố 2, phường A, Tp. G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đặng Thị P thống nhất trình bày:*

Tôi làm chủ 02 dây hụi, gồm:

- Hụi nữa tháng 3.000.000 đồng, gồm 36 hụi viên. Áp ngày 01/3/2016 âm lịch, bà C tham gia 01 phần và đã hốt. Bà C đóng hụi được vài lần rồi sau đó không đóng nữa.

Kể từ ngày 10/8/2016 âm lịch đến ngày 15/7/2017 âm lịch là hụi mãn. Bà C phải đóng lại 75.000.000 đồng.

- Hụi nữa tháng 1.000.000 đồng, gồm 48 hụi viên, áp ngày 10/8/2015 âm lịch, bà C tham gia 02 phần và đã hốt. Bà C đóng hụi được vài lần rồi sau đó không đóng nữa.

Kể từ ngày 30/8/2016 âm lịch đến ngày 25/6/2017 âm lịch là hụi mãn, bà C phải đóng lại số tiền 48.000.000 đồng.

Tổng số tiền nợ hụi bà C còn nợ tôi là 123.000.000 đồng.

Do bà C không làm tốt trách nhiệm của hụi viên nên tôi có làm đơn yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G can thiệp.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G đến làm việc và có kết quả điều tra số 128 ngày 09/4/2018.

Tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị C phải trả cho tôi số tiền nợ hụi 123.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà P giữ nguyên phần trình bày, không bổ sung ý kiến gì khác.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bà C không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị C vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị C.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Đặng Thị P khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị C phải trả số tiền nợ hụi là 123.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ (hụi)" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Giữa bà P và bà C đã phát sinh giao dịch dân sự góp họ (hụi), bà P là chủ hụi, bà C là thành viên tham gia. Bà P xác định hiện nay bà C còn nợ bà số tiền nợ hụi là 123.000.000 đồng.

Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Đương sự phản đối ý kiến của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"*; tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị C đã không có ý kiến phản đối đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Đồng thời, tại văn bản số 128/CSĐT-ĐTTH ngày 09/4/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá nội dung xác định: *".....Quá trình làm việc thì bà Nguyễn Thị C trình bày bà thừa nhận có tham gia 01 phần hụi nữa tháng 3.000.000 đồng và 02 phần hụi nữa tháng 1.000.000 đồng. Sau khi hốt xong các phần hụi trên thì bà C đóng lại cho bà P được vài lần thì không có tiền đóng nữa, tổng số tiền mà C còn phải trả cho P là 123.000.000*

đồng.....”(BL 03), do đó yêu cầu khởi kiện của bà P yêu cầu bà C trả số tiền nợ hụi là 123.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Xét thấy, do các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng dân sự góp họ (hụi), cụ thể là hụi có lãi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 17 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Bà P là chủ hụi đã giao hụi cho bà C đúng thỏa thuận khi bà C hốt hụi, nhưng bà C đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên, sau khi hốt hụi đã không thực hiện việc đóng hụi lại cho chủ hụi; do đó căn cứ các Điều 13, 18, 25, 30 Nghị định 144 ngày 27/11/2006 thì bà C phải có nghĩa vụ trả lại cho bà P số tiền hụi còn nợ là 123.000.000 đồng.

Về trách nhiệm trả nợ: Bà P chỉ yêu cầu trách nhiệm trả nợ của bà C, không yêu cầu trách nhiệm trả nợ của người nào khác. Xét thấy, yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Đặng Thị P số tiền nợ hụi là 123.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi ba triệu đồng)*.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị đơn bà Nguyễn Thị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với số tiền 123.000.000 đồng là: 123.000.000 đồng x 5% = 6.150.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Đặng Thị P số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 3.050.000 đồng theo biên lai thu số 0004635 ngày 02/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 13, 17, 18, 25, 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị P về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ (hụi)” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C.

Buộc bà Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đặng Thị P số tiền nợ hụi là 123.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi ba triệu đồng)*.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 6.150.000 đồng *(Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Đặng Thị P số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 3.050.000 đồng *(Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004635 ngày 02/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/9/2018). Bị đơn bà Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THU IN

** Nơi nhận:*
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.